

Số: /UBND-LĐT BXH
V/v báo cáo kết quả đào tạo nghề cho
lao động nông thôn, người khuyết tật
năm 2020, kế hoạch năm 2021

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 3373/SLĐT BXH-GDNN ngày 02/12/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa về việc đánh giá kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật năm 2020 và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật năm 2021, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN, LAO ĐỘNG LÀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 3974/UBND-LĐT BXH ngày 24/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn kế hoạch triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người khuyết tật năm 2020, Kế hoạch số 4269/KH-UBND ngày 06/11/2020 về kế hoạch triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2020 và các văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật có 34/34 xã, thị trấn đã xây dựng được kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện

2.1 Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Nghề nông nghiệp

- Nghề: Trồng cây ăn quả

+ Tổng số người học: 35 người, trong đó: đối tượng 1: 0 người; đối tượng 2: 0 người; đối tượng 3: 35 người.

+ Thời gian đào tạo: Dưới 03 tháng. Từ tháng 15/11/2020 đến tháng 15/01/2021

+ Địa điểm mở lớp: Xã Thọ Tiến huyện Triệu Sơn

+ Cơ sở dạy nghề: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trường Đại học Hồng Đức.

+ Kinh phí: 70.000.000đ

+ Phương án giải quyết việc làm sau đào tạo: Hợp đồng bao tiêu sản phẩm 24 tháng trở lên.

b) Nghề phi nông nghiệp

- Nghề: May công nghiệp

+ Tổng số người học: 70 người. Trong đó: đối tượng 1: 0 người; đối tượng 2: 03 người; đối tượng 3: 67 người.

+ Thời gian đào tạo: 03 tháng. Từ ngày 03/9/2018 đến ngày 03/12/2019

+ Địa điểm mở lớp: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và xã Đồng Lợi huyện Triệu Sơn.

+ Cơ sở dạy nghề: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Sơn.

+ Kinh phí: 147.487.000đ

+ Phương án giải quyết việc làm sau đào tạo: Phối hợp với Công ty TNHH DREAMFVNA Hợp đồng lao động 24 tháng trở lên.

- Nghề: Điện dân dụng

+ Tổng số người học: 35 người. Trong đó: đối tượng 1: 0 người; đối tượng 2: 08 người; đối tượng 3: 27 người.

+ Thời gian đào tạo: Dưới 03 tháng. Từ ngày 21/10/2019 đến ngày 31/12/2019.

+ Địa điểm mở lớp: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Triệu Sơn.

+ Cơ sở dạy nghề: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Triệu Sơn.

+ Kinh phí thực hiện: 59.911.000đồng.

+ Phương án giải quyết việc làm sau đào tạo: Hỗ trợ tạo việc làm cho học viên.

2.2. Đào tạo nghề cho người khuyết tật

- Nghề: Không

3. Khó khăn vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai

3.1. Những mặt đạt được

- Ban chỉ đạo huyện đã ban hành kịp thời các văn chỉ đạo thực hiện Đề án dạy nghề lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ - TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Tuyên truyền tư vấn học nghề, việc làm, kiểm tra giám sát thực hiện Đề án, đặc biệt là sự tham gia phối kết hợp có hiệu quả của các Trung tâm giáo dục cộng đồng tại các xã. Kết quả thực hiện Đề án nói chung, kết quả hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn nói riêng.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đã được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề để phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn. Các thiết bị phát huy tác dụng trong việc dạy nghề cho lao động nông thôn như: thiết bị dạy nghề chăn nuôi - thú y, trồng nấm, may công nghiệp, điện dân dụng, cơ khí - hàn.

- Giáo viên dạy nghề của Trung tâm dạy nghề huyện cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Các cơ sở dạy nghề ngoài công lập (doanh nghiệp, hợp tác xã) chủ yếu là kèm cặp truyền nghề, dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng với các nghề thủ công mỹ nghệ. Đội ngũ giáo viên phần lớn là thợ lành nghề, số giáo viên dạy lý thuyết chuẩn hóa về chuyên môn và đã qua đào tạo nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, số giáo viên dạy thực hành đã qua lớp bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho người dạy nghề.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, song công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Việc triển khai công tác này còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với đặc điểm của từng vùng, miền, chưa gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội - quy hoạch nông thôn mới, cụ thể:

- Chưa gắn đào tạo nghề với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội để chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng dần lao động tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Một số nghề chưa phát huy hiệu quả sau đào tạo, người lao động sau khi học nghề chưa duy trì được nghề lâu dài.

- Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu: đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo cơ cấu, chủng loại, thiếu giáo viên dạy nghề tích hợp (dạy lý thuyết và dạy thực hành) thiếu kinh nghiệm thực tế sản xuất.

- Về chương trình đào tạo nghề: Các Cơ sở đào tạo nghề đã căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp & PTNT xây dựng chương trình dạy nghề. Tuy nhiên việc triển khai còn chậm, chưa sát thực với yêu cầu của thị trường lao động, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của người học nghề.

- Cán bộ quản lý Nhà nước về đào tạo nghề tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chưa có cán bộ chuyên trách về công tác đào tạo nghề mà chỉ làm kiêm nhiệm. Công tác tuyên truyền tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn chưa sát thực tế. Nhận thức của một bộ phận người lao động về học nghề, làm nghề chưa đúng.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN, LAO ĐỘNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT NĂM 2021

1. Chỉ tiêu nhiệm vụ

- Số người được tuyên truyền tư vấn học nghề việc làm: 8.540 người

- Rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn:

+ Nghề: Trồng cây ăn quả

Số người học: 70 người, (trong đó: Đối tượng 1: 05 người, đối tượng 2: 15 người, đối tượng 3: 50 người).

+ Nghề: Chăn nuôi gia súc, gia cầm

Số người học: 70 người, (trong đó: Đối tượng 1: 05 người, đối tượng 2: 10 người, đối tượng 3: 55 người).

+ Nghề: Điện dân dụng

Số người học: 35 người, (trong đó: Đối tượng 1: 05 người, đối tượng 2: 10 người, đối tượng 3: 20 người).

+ Nghề: May công nghiệp

Số người học: 105 người, (trong đó: Đối tượng 1: 10 người, đối tượng 2: 20 người, đối tượng 3: 75 người).

+ Nghề: Tin học văn phòng

Số người học: 70 người, (trong đó: Đối tượng 1: 05 người, đối tượng 2: 10 người, đối tượng 3: 55 người).

- Rà soát nhu cầu học nghề cho người khuyết tật:

Số người học: 40 người, (trong đó: Đối tượng 1: 40 người).

- Rà soát nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn:

+ Nghề: May công nghiệp, số người học: 2.500 người.

+ Nghề: Xây dựng, số người học: 280 người.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 119 người.

- Hỗ trợ dạy nghề cho người khuyết tật: 40 người.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề, phương tiện vận chuyển đào tạo nghề lưu động cho lao động nông thôn cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để phục vụ dạy nghề cho lao động nông thôn (theo Quyết định số 683/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Kế hoạch kinh phí

Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người khuyết tật: 894.900.000 đồng (*Có Phụ lục kèm theo*).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị tỉnh tiếp tục có chính sách hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn, nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);

- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

